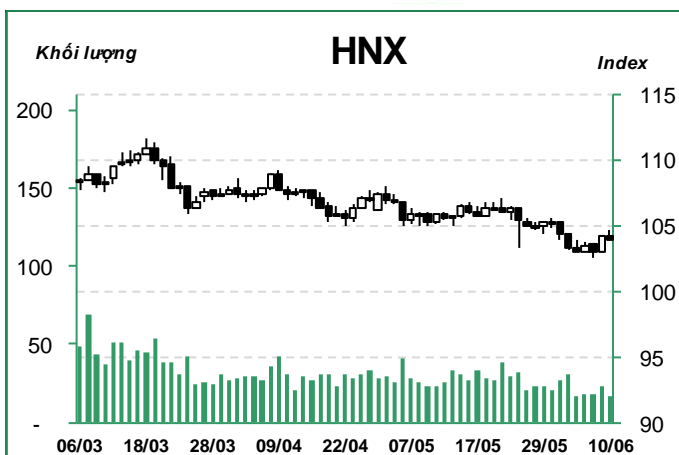
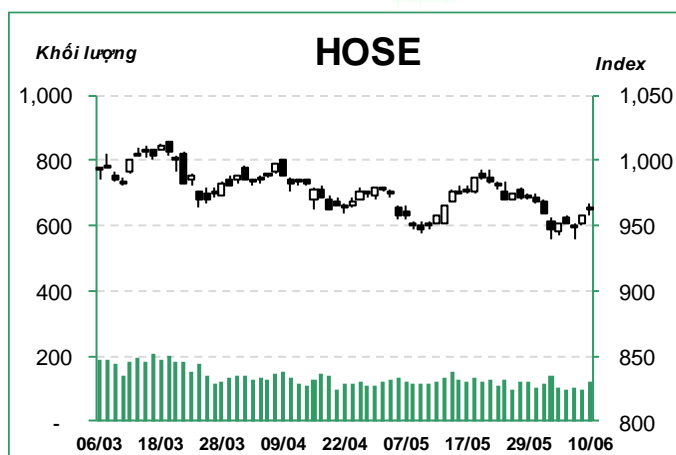


Tổng quan thị trường

10/06/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	962.90	0.48%	872.49	0.34%	103.99	-0.21%
Cuối tuần trước	958.28	0.48%	869.56	0.34%	104.21	-0.21%
Trung bình 20 ngày	968.25	-0.55%	882.56	-1.14%	104.91	-0.88%
Tổng KLGD (triệu cp)	154.90	4.64%	49.78	14.00%	20.71	-22.26%
KLGD khớp lệnh	118.77	21.39%	44.47	32.91%	16.30	-28.36%
Trung bình 20 ngày	115.91	2.47%	37.98	17.07%	25.20	-35.31%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,834.41	16.12%	1,720.88	8.90%	243.69	-15.70%
GTGD khớp lệnh	2,758.13	19.91%	1,515.17	28.18%	211.24	-21.84%
Trung bình 20 ngày	2,627.50	45.93%	1,375.62	25.10%	312.09	-21.91%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	158	46%	18	60%	56	15%
Số mã giảm	132	38%	10	33%	74	20%
Số mã đứng giá	57	16%	2	7%	238	65%



Thị trường phiên đầu tuần diễn biến khá khó chịu, mặc dù vậy, sàn HOSE vẫn đóng cửa trên mốc tham chiếu với sự đồng thuận cả về thanh khoản. Trái lại, sàn Hà Nội kết phiên đỏ điểm cùng với thanh khoản sụt giảm. Trong khi đó, diễn biến của khối ngoại trong phiên hôm nay diễn ra tích cực hơn khi động thái đảo chiều từ bán sang mua đồng loạt xuất hiện trên cả hai sàn với giá trị xấp xỉ 74 tỷ đồng.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 962.90 điểm (+0.48%), với KLGD khớp lệnh đạt 118.8 triệu cổ phiếu (+21.4%), tương đương 2,758 tỷ đồng giá trị (+19.9%).

Phiên hôm nay tăng điểm với sự dẫn dắt của những cái tên bluechip như cổ phiếu của SABECO-SAB (+2.0%), Tập đoàn Masan-MSN (+0.8%) và VINAMILK-VNM (+0.2%) thuộc nhóm thực phẩm đồ uống. Ngoài ra, nhóm ngân hàng với sự đóng góp của các mã Vietcombank-VCB (+1.7%), VPBank-VPB (+0.8%), VietinBank-CTG (+0.2%) cũng hỗ trợ VN-Index giữ sắc xanh xuyên suốt phiên. Nhóm bất động sản và hàng không cũng có cùng một diễn biến, đơn cử như bộ đôi nhà Vingroup gồm Vincom-VIC (+0.5%), Vincom Retail-VRE (+0.9%) cùng với bộ đôi ngành hàng không Vietjet Air-VJC (+1.5%) và Vietnam Airlines-HVN (+0.1%) cũng đóng góp tích cực vào đà tăng của chỉ số. Trái lại, các mã thủy sản không có cùng nhịp đập trong phiên hôm nay khi những cái tên trụ cột trong ngành cá tra như Vĩnh Hoàn-VHC (-3.3%) và Nam Việt-ANV (-5.6%) đều giảm sâu sau những lo ngại về thị trường Trung Quốc có thể khiến hoạt động kinh doanh của những doanh nghiệp này có sự chững lại.

Về diễn biến của khối ngoại, khối này đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 70.5 tỷ đồng, trong đó, VIC (+54.1 tỷ), VCB (+19.5 tỷ), POW (+18.3 tỷ) là những mã được khối ngoại mua vào nhiều nhất. Trái lại động thái bán ra diễn ra mạnh

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
GEX	3,280.0	73.48
VJC	500.0	57.00
HNG	3,588.7	51.32
SBT	2,460.5	43.08
SMA	3,099.7	38.79
AST	600.0	35.40
FRT	550.0	27.50
VNM	198.9	25.28
NVL	375.0	22.87
POW	1,350.0	21.85
HNX		
SHB	2,640.0	19.01
SIC	582.3	5.24
INN	90.0	3.51
HUT	1,000.0	3.00
VMC	65.0	0.99
S55	15.4	0.34
TNG	9.0	0.22
EID	12.9	0.15

nhất ở các cổ phiếu HPG (-65.5 tỷ), VNM (-38.0 tỷ), VHM (-9.9 tỷ).

Trên sàn Hà Nội, chỉ số mở cửa trong sắc xanh tuy nhiên lại "hụt hơi" ngay sau đó và kết phiên trong sắc đỏ. Cụ thể, tại sàn Hà Nội, HNX-Index đóng cửa tại mốc 103.99 điểm (-0.21%), với KLGD khớp lệnh đạt 16.3 triệu cổ phiếu (-28.4%), tương đương 211.2 tỷ đồng giá trị (-21.8%).

Gây áp lực lớn nhất vào cuối phiên có lẽ là các mã ngân hàng khi bộ đôi Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.3%) và SHB-SHB (-1.4%) đều đồng loạt giảm điểm. Bên cạnh đó, nhóm cảng biển cũng không tích cực hơn khi cổ phiếu Cảng Đà Nẵng-CDN (-6.2%) cũng giảm khá sâu trong phiên hôm nay. Trong khi đó, ở chiều trái ngược, cổ phiếu bất động sản khách sạn là Khách sạn Đại Dương-OCH (+6.8%) lại là trụ đỡ chính cho chỉ số tránh giảm quá sâu. Cùng với đó, nhóm xây dựng gồm VINACONEX-VCG (+0.4%), Công ty Thống Nhất-BAX (+8.4%) và nhóm dầu khí gồm DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+0.4%), Khí Miền Nam-PGS (+0.3%) cũng là bộ đôi hỗ trợ bù đắp điểm số đã mất cho HNX-Index.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 3.5 tỷ đồng, trong đó lực mua tập trung nhiều nhất ở các mã BCC (+2.6 tỷ), TNG (+1.5 tỷ), SHS (+1.0 tỷ). Trong khi đó, DBC (-0.8 tỷ), WCS (-0.6 tỷ), VGS (-0.4 tỷ) là những mã bị bán ra mạnh nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 phiên, hàm ý dòng tiền đang có sự cải thiện. Không những vậy, chỉ số duy trì đóng cửa trên MA5 và RSI đang đi lên vùng 48, cho thấy động lực phục hồi đang mạnh lên và cơ hội đảo chiều xu hướng hiện tại đang gia tăng. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng, xu hướng chính trong ngắn hạn vẫn là điều chỉnh, khi chỉ số đang nằm dưới MA20, kèm theo đường -DI nằm trên +DI. Do đó, tín hiệu đảo chiều xu hướng hiện tại chỉ có thể được xác nhận nếu chỉ số có thể bứt phá qua được vùng kháng cự xu hướng 968-972 điểm (MA20 và 50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến yếu hơn. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn đang tiếp diễn, vùng hỗ trợ gần có thể quanh vùng 102 điểm (vùng đáy tháng 1/2019). Nhìn chung, xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh. Tuy nhiên, thị trường đang cho những tín hiệu cho thấy cơ hội đảo chiều xu hướng hiện tại đang gia tăng. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc giữ tỷ trọng ở mức cân bằng và quan sát kỹ thị trường tại các vùng kháng cự xu hướng trước khi có các quyết định giải ngân mới.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SVI	50.0	2.1	7.0%
LGC	30.0	0.0	7.0%
RIC	5.1	0.1	7.0%
PXT	1.4	1.7	6.9%
PIT	5.7	0.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HAS	7.9	1.7	-11.1%
PMG	18.9	51.1	-8.1%
TCO	12.0	0.0	-7.0%
VIS	24.1	0.1	-7.0%
SSC	72.6	0.3	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	31.0	266.0	3.3%
HPG	22.9	151.3	-0.2%
VIC	117.6	112.7	0.5%
VJC	124.0	80.0	1.5%
EIB	18.3	74.5	-0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	31.0	8,810.5	3.3%
HPG	22.9	6,567.2	-0.2%
FLC	4.4	4,315.7	-0.5%
EIB	18.3	4,082.5	-0.8%
AAA	18.0	3,060.8	1.1%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LTC	2.2	2.0	10.0%
CSC	18.3	54.8	9.6%
PVX	1.2	924.8	9.1%
MBG	6.0	185.1	9.1%
BPC	17.0	3.4	9.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PPP	13.5	0.5	-10.0%
PTS	4.5	0.5	-10.0%
INC	6.5	2.0	-9.7%
TFC	5.6	16.5	-9.7%
ATS	22.7	0.1	-9.2%

Top 5 giá trị

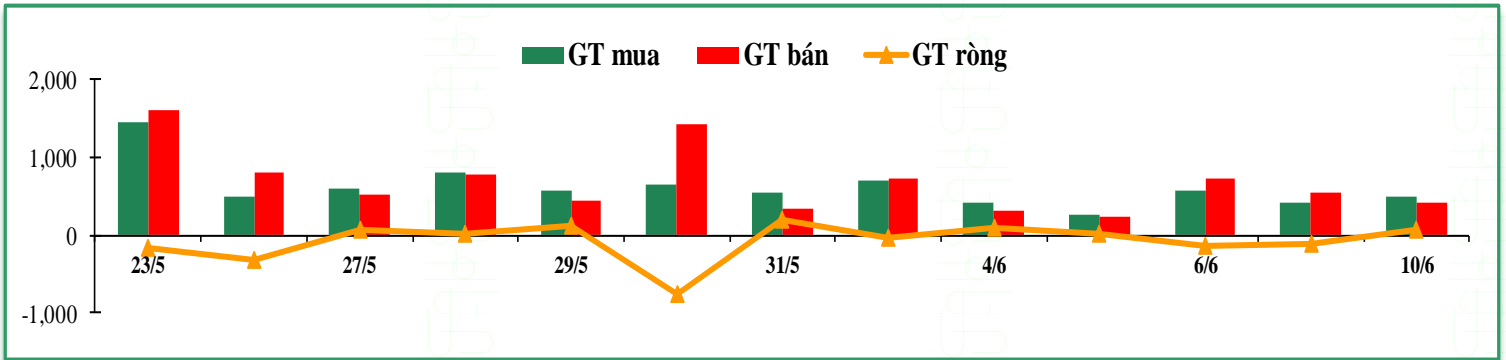
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.7	62.6	0.4%
TNG	22.9	14.2	0.0%
ACB	28.6	13.3	-0.4%
SHS	11.8	9.4	-0.8%
NDN	14.9	8.9	-1.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	22.7	2,743.1	0.4%
TIG	3.6	974.7	5.9%
PVX	1.2	924.8	9.1%
SHB	7.0	889.9	-1.4%
SHS	11.8	798.6	-0.8%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	481.5	17.5%	411.0	14.9%	70.5
HNX	6.3	3.0%	2.8	1.3%	3.5
Tổng số	487.8		413.8		74.0



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	117.6	58.6	0.5%
POW	16.1	48.2	0.3%
VNM	126.9	29.4	0.2%
FRT	52.5	28.7	4.8%
VRE	35.1	24.1	0.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	22.9	88.0	-0.2%
VNM	126.9	67.5	0.2%
POW	16.1	30.0	0.3%
FRT	52.5	29.2	4.8%
VHM	82.0	28.0	-0.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	117.6	54.1	0.5%
VCB	66.7	19.5	1.7%
POW	16.1	18.3	0.3%
VJC	124.0	12.8	1.5%
AST	63.9	12.8	1.3%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BCC	8.4	2.6	5.0%
TNG	22.9	1.5	0.0%
SHS	11.8	1.0	-0.8%
TIG	3.6	0.9	5.9%
CSC	18.3	0.1	9.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DBC	24.2	0.8	0.8%
WCS	160.0	0.6	-5.3%
VGS	8.9	0.4	-1.1%
PVS	22.7	0.2	0.4%
VMC	15.2	0.1	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BCC	8.4	2.6	5.0%
TNG	22.9	1.5	0.0%
SHS	11.8	1.0	-0.8%
TIG	3.6	0.9	5.9%
CSC	18.3	0.1	9.6%

Tin trong nước

Các ngân hàng vẫn chặt vật tăng vốn

Số liệu thống kê cho thấy, trong khi vốn điều lệ của nhóm NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần chỉ tăng lần lượt 0,75% và 0,61% thì tốc độ tăng của các ngân hàng liên doanh, nước ngoài lại cao gấp 4 lần.

Ngân hàng Nhà nước vừa cập nhật thống kê các chỉ số cơ bản của hệ thống TCTD trong 4 tháng đầu năm 2019.

Theo đó, đến cuối tháng 4/2019, tổng tài sản của hệ thống đạt 11,21 triệu tỷ đồng, tăng 1,36% (tương đương 150.439 tỷ đồng) so với đầu năm.

Trong đó, tổng tài sản của 7 ngân hàng thương mại nhà nước tăng 1,37% đạt gần 4,93 triệu tỷ đồng. Khối NHTM cổ phần tăng 1,64% đạt gần 4,63 triệu tỷ. Chỉ khối ngân hàng liên doanh, nước ngoài sụt giảm tổng tài sản (giảm 1,03%) xuống mức 1,12 triệu tỷ đồng.

Vốn tự có của hệ thống TCTD tăng 5,66% tương đương tăng hơn 45.600 tỷ đồng đạt 851.795 tỷ. Trong đó, các công ty tài chính, cho thuê tài chính tăng mạnh nhất (11,52%) đạt 36.315 tỷ đồng. Theo sau là các ngân hàng liên doanh, nước ngoài tăng 8,7% đạt 177.037 tỷ đồng.

Vốn tự có đến cuối tháng 4 của khối NHTM Nhà nước và NHTM Cổ phần lần lượt đạt 282.199 tỷ đồng và 352.305 tỷ đồng.

Vốn điều lệ ngân hàng nội tăng chậm chạp, CAR nhóm NHTM Nhà nước chỉ đạt 9,61%

Vốn điều lệ của các ngân hàng nội vẫn còn tăng chậm chạp. Các NHTM Nhà nước tăng 0,75% đạt 149.001 tỷ đồng trong 4 tháng đầu năm, nhóm NHTM cổ phần cũng chỉ tăng 0,61% đạt 268.872 tỷ đồng. Trong khi đó, vốn điều lệ của các ngân hàng liên doanh, nước ngoài tăng 2,76% đạt 116.619 tỷ đồng.

Như vậy, trong khi tổng tài sản của nhóm ngân hàng liên doanh, nước ngoài chỉ bằng hơn 1/4 so với các NHTM Nhà nước thì vốn điều lệ của nhóm này đã gần đuổi kịp.

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của hệ thống cuối tháng 4 là 12,19%, cải thiện nhẹ so với mức 12,14% hồi đầu năm. Trong đó, CAR của nhóm NHTM Nhà nước là thấp nhất, chỉ đạt 9,61%. Theo nhiều lãnh đạo ngân hàng như VietinBank, BIDV, nếu áp dụng theo chuẩn Basel II, CAR thực tế có thể còn thấp hơn nữa, chỉ quanh mức 8%.

Từ đầu năm đến nay, các ngân hàng thương mại nhà nước, NHNN, hiệp hội ngân hàng,... đã liên tục kiến nghị Chính phủ cho phép những ngân hàng này được giữ lại lợi nhuận để tăng vốn điều lệ.

Theo Hiệp hội ngân hàng, nếu 4 ngân hàng Agribank, VietinBank, BIDV và Vietcombank không nhanh chóng tăng được vốn thì có thể ảnh hưởng đến an toàn hoạt động. Việc các ngân hàng này chậm tăng vốn điều lệ cũng có thể ảnh hưởng tới khả năng cung ứng vốn, từ đó có thể ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế, giảm thu ngân sách từ thuế.

Tỷ giá lại giảm mạnh

Tổng cộng cả phiên giảm hôm thứ 6 và hôm nay, giá USD của các ngân hàng đã giảm trên dưới 40 đồng.

Giá USD tại các ngân hàng cuối buổi sáng nay 10/6 sụt giảm mạnh sau khi duy trì ổn định đầu giờ.

Tại các ngân hàng khác, tỷ giá cũng điều chỉnh giảm 15 – 30 đồng so với đầu giờ sáng.

Như vậy tổng cộng cả phiên giảm hôm thứ 6 và hôm nay, giá USD của các ngân hàng đã giảm trên dưới 40 đồng.

Tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố áp dụng cho ngày hôm nay thứ Hai 10/6 ở mức 23.054 đồng, giảm 4 đồng so với phiên thứ Sáu tuần trước. Với biên độ dao động +/-3%, tỷ giá trần cho các ngân hàng thương mại hôm nay là 23.745 đồng và tỷ giá sàn ở mức 22.362 đồng.

Tin doanh nghiệp niêm yết

SMC ước lợi nhuận 5 tháng đạt 85 tỷ, muốn mua thêm 6,3 triệu cổ phiếu NKG
HĐQT cũng miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Võ Hoàng Vũ và ông sẽ tạm giữ chức danh Thành viên HĐQT từ ngày 1/7. Thay vào đó, bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Chủ tịch HĐQT công ty sẽ tạm giữ chức danh quyền Tổng giám đốc.

HĐQT của Đầu tư Thương mại SMC (HoSE: SMC) thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 5 tháng đầu năm với sản lượng đạt 530.000 tấn thép các loại. Doanh thu đạt 7.100 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 85 tỷ đồng.

Năm 2019, SMC đặt kế hoạch tiêu thụ 1,2 triệu tấn thép các loại, tăng 5,5% so với cùng kỳ, trong đó khoảng 610.000 tấn thép xây dựng và 590.000 tấn thép tấm lá mạ ồng. Tổng doanh thu ước đạt 15.000 tấn, giảm 8,9% so với năm 2018 và lợi nhuận sau thuế ước đạt 160 tỷ đồng, giảm 6,8% so với lợi nhuận đạt được năm 2018.

Bên cạnh đó, HĐQT công ty cũng thông qua chủ trương đầu tư cổ phiếu tại CTCP Thép Nam Kim (HoSE: NKG), công ty dự kiến sẽ mua 6,3 triệu cổ phiếu NKG để tăng tỷ lệ sở hữu từ 1,54% lên 5%. Giá mua là theo thị trường và thỏa thuận. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II - III/2019.

Vingroup khởi công nhà máy điện thoại Vinsmart 125 triệu máy/năm

Ngày 10/6, Tập đoàn Vingroup khởi công Dự án Nhà máy sản xuất điện thoại thông minh Vsmart tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc (Thạch Thất, Hà Nội).

Nhà máy được đặt tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trên diện tích 15,2 ha. Giai đoạn 1 của nhà máy dự kiến sẽ hoàn thiện vào ngày 15/8/2019, có công suất 23 triệu máy/năm. Tháng 10/2019 giai đoạn 2 của nhà máy sẽ hoàn thành với công suất 34 triệu máy/năm. Đầu năm 2020, nhà máy sẽ đạt công suất cao nhất 125 triệu máy khi chính thức hoàn thiện.

Standard Chartered PE tìm cách thoái vốn khỏi Lộc Trời

Nguồn tin từ DealStreetAsia cho biết, Standard Chartered Private Equity được cho là sẽ bán cổ phần tại tập đoàn kinh doanh nông sản Việt Nam - Tập đoàn Lộc Trời.

Cuối năm 2014, Standard Chartered Private Equity (SCPE) chi ra hơn 90 triệu USD để mua lại hơn 21,5 triệu cổ phiếu, tương đương hơn 34% vốn của Lộc Trời thuộc sở hữu của nhóm VinaCapital.

Đáng chú ý, ngoài khoản đầu tư này, SCPE còn cho Lộc Trời vay 70 triệu USD để phát triển chương trình “Cánh đồng lớn” – một dự án nằm trong chiến lược tạo ra “Chuỗi sản xuất lúa gạo theo quy trình bền vững” được Lộc Trời triển khai từ cuối năm 2010.

Tuy nhiên, so với mức giá ấn định lên UPCoM của Lộc Trời ở ngưỡng 55.000 đồng, SCPE lỗ khoảng 35% giá trị cho khoản sở hữu còn lại, so với mức giá 85.000 đồng để mua lại cổ phần từ tay VinaCapital trước đó 2 năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VRE	Mua	11/6/2019	35.1	35.1	0.0%	38.3	9.3%	34.0	-3.0%	Đang hồi phục
2	VEA	Mua	11/6/2019	53.1	53.1	0.0%	60.0	13.0%	50.4	-5.1%	Xu hướng tăng ngắn hạn đang mạnh lên, kỳ vọng sẽ vượt đỉnh
3	BWE	Mua	11/6/2019	26.5	26.5	0.0%	30.0	13.4%	25.2	-4.7%	Thoát vùng sideway

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DBD	Mua	5/6/2019	43.00	43.70	-1.6%	47.3	8%	42.5	-3%	
2	MSH	Nắm giữ	6/6/2019	62.00	58.10	6.7%	66.1	14%	56.9	-2%	
3	MFS	Mua	7/6/2019	32.90	28.70	14.6%	35.0	22%	27.6	-4%	
4	VIC	Mua	10/6/2019	117.60	117.00	0.5%	122.0	4%	115.0	-2%	
5	HVN	Mua	10/6/2019	43.25	43.20	0.1%	50.0	16%	40.9	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
STK (New)	HOSE	24,900	27,398	04/06/2019	211	2,980	15,841	19%	9%	9.2	1.7	15%
PHR (New)	HOSE	58,500	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
HPG (New)	HOSE	22,900	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	86,700	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	103,500	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	16,100	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD	HOSE	106,100	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP	HOSE	44,200	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI	HOSE	23,800	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	31,200	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	26,900	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	19,350	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	31,750	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	150,100	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,600	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	38,600	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	43,250	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,000	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,900	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	27,550	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	124,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	45,100	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.